

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 192/2019/DS-PT
Ngày: 19-8-2019
V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Sang.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thanh Minh Châu;

Ông Nguyễn Quốc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 181/2019/TLPT-DS ngày 20 tháng 6 năm 2019 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2019/DS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2019, của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 227/2019/QĐ-PT ngày 24 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1983, cư trú tại: Số G, đường T, phường S, quận V, Thành phố H, vắng mặt có ủy quyền.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Trần Thị H, sinh năm 1972, cư trú tại: Số B, tỉnh lộ S, khu phố A, Phường C, quận D, Thành phố H (theo văn bản ủy quyền ngày 05 tháng 12 năm 2018), có mặt.

- Bị đơn:

+ Bà Đặng Thị V, sinh năm 1959, cư trú tại: Tổ L, ấp A, xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có yêu cầu xét xử vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Hoàng Mai T, sinh năm 1986, cư trú tại: Số P, đường P, khu phố A, phường D, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- Người kháng cáo: Bà Đặng Thị V, chị Nguyễn Hoàng Mai T là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Trần Thị H trình bày: Ngày 18-6-2015, bà Đặng Thị V và chị Nguyễn Hoàng Mai T có ký hợp đồng vay của anh Nguyễn Đình N số tiền 500.000.000 đồng không tính lãi suất và hẹn đến hết ngày 31-12-2016 trả lại số tiền vay cho anh N. Đến hạn trả nợ, anh N đã nhiều lần liên hệ nhưng bà V, chị T không trả cho anh N được số tiền vay nào. Ngày 19-12-2018 bà V, chị T có chuyển khoản trả cho anh N được 100.000.000 đồng tiền lãi, theo giấy nộp tiền ngày 08-11-2018 và ngưng luôn cho đến nay.

Bà H đại diện cho anh N yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc bà Đặng Thị V và chị Nguyễn Hoàng Mai T trả cho anh Nguyễn Đình N số tiền vay 500.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 1,5%/ tháng, tính từ ngày 01-01-2017 cho đến khi giải quyết xong vụ án; anh N đồng ý khấu trừ số tiền lãi bà V, chị T đã trả 100.000.000 đồng.

Bị đơn bà Đặng Thị V trình bày: Bà là mẹ ruột của chị Nguyễn Hoàng Mai T. Trước đây, giữa anh Nguyễn Đình N và chị T là vợ, chồng nhưng đã ly hôn, trong thời gian chung sống, anh N có góp số tiền 500.000.000 đồng để xây dựng căn nhà tại phường Bình Trị Đông, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh, sau khi ly hôn chị T được chia căn nhà này, nên bà và chị T ký nhận nợ với anh N 500.000.000 đồng. Căn nhà này, bà và chị T đã chuyển nhượng cho người khác để lấy tiền trả nợ Ngân hàng và trả cho anh N số tiền nợ 100.000.000 đồng. Nay bà đồng ý cùng chị T trả cho anh N số tiền còn nợ 400.000.000 đồng; bà không đồng ý trả tiền lãi theo yêu cầu của anh N.

Bị đơn chị Nguyễn Hoàng Mai T trình bày: Chị là con gái của bà Đặng Thị V. Chị thống nhất với lời trình bày của bà V và đồng ý cùng với bà V trả lại cho anh N số tiền còn nợ 400.000.000 đồng, không đồng ý trả tiền lãi theo yêu cầu của anh N.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2019/DS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2019, của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Căn cứ các Điều 463, 466, Khoản 2 Điều 468, điểm b Khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đình N về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bà Đặng Thị V và chị Nguyễn Hoàng Mai T.

Buộc bà Đặng Thị V và chị Nguyễn Hoàng Mai T trả cho anh Nguyễn Đình N số tiền vay còn nợ 492.463.000 đồng và tiền lãi 23.792.500 đồng. Tổng cộng 516.255.500 đồng (Năm trăm mười sáu triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn, năm trăm đồng).

Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Đình N yêu cầu bà Đặng Thị V và chị Nguyễn Hoàng Mai T trả số tiền 93.744.500 đồng (Chín mươi ba triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, năm trăm đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, chi phí tố tụng, quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/5/2019, bà Đặng Thị V, chị Nguyễn Hoàng Mai T kháng cáo, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, không chấp nhận trả tiền lãi theo yêu cầu nguyên đơn.

Tại phiên tòa: Chị Nguyễn Hoàng Mai T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Trần Thị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh:

Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình, chấp hành tốt nội quy phiên tòa;

Về nội dung: Đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đặng Thị V, chị Nguyễn Hoàng Mai T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn anh Nguyễn Đình N vắng mặt có ủy quyền, bà Đặng Thị V có yêu cầu xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Ngày 18/6/2015, tại Văn Phòng Công chứng Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, giữa anh Nguyễn Đình N và chị Nguyễn Hoàng Mai T, bà Đặng Thị V có xác lập “Hợp đồng vay tiền”, số tiền vay là 500.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 31/12/2016, thỏa thuận không lãi suất. Ngoài Hợp đồng vay tiền ngày 18/6/2015, chị Nguyễn Hoàng Mai T, bà Đặng Thị V còn ký tên vào Biên nhận vay tiền ngày 18/6/2015, thể hiện có nhận số tiền 500.000.000 đồng theo Hợp đồng vay tiền có công chứng số 013892.

Ngày 08/11/2018, bà V, chị T có chuyển khoản trả cho anh N số tiền 100.000.000 đồng.

[2.1] Tại Tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu bà Đặng Thị V, chị Nguyễn Hoàng Mai T trả cho nguyên

đơn số tiền 500.000.000 đồng và tiền lãi suất 1,5%/tháng từ ngày 31/12/2016 đến khi giải quyết xong vụ án.

[2.2] Bị đơn bà Đặng Thị V, chị Nguyễn Hoàng Mai T thừa nhận chỉ còn nợ nguyên đơn 400.000.000 đồng, sau khi đã trừ nợ 100.000.000 đồng chuyển khoản; không chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn. Tại Tòa, chị T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo không đồng ý trả lãi cho nguyên đơn.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Đặng Thị V, chị Nguyễn Hoàng Mai T về việc không chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn thấy rằng:

[3.1] Tại Hợp đồng vay tiền ngày 18/6/2015, thể hiện số tiền vay 500.000.000 đồng, thời hạn vay đến ngày 31/12/2016; thỏa thuận không lãi suất. Nhưng đến hạn vay 31/12/2016, bà V, chị T không thực hiện nghĩa vụ trả khoản vay trên cho anh N. Đến ngày 08/11/2018, bà V, chị T có chuyển khoản trả cho anh N số tiền 100.000.000 đồng.

Tại Điều 4 của Hợp đồng vay tiền ngày 18/6/2015 có thể hiện điều khoản các bên cam kết như sau: “Hết thời hạn hợp đồng nếu Bên B không trả đủ nợ cho Bên A mà hai bên không có thỏa thuận khác thì bên A có quyền yêu cầu cơ quan chức năng giải quyết để trả nợ, lãi và các chi phí liên quan” (Bên A là anh Nguyễn Đình N, bên B là chị Nguyễn Hoàng Mai T, bà Đặng Thị V). Trong hợp đồng thể hiện rõ thời hạn thực hiện hợp đồng, lãi suất thực hiện trong thời hạn hợp đồng và quyền yêu cầu tính lãi suất quá hạn của bên bị vi phạm, do đó bên N đơn có quyền yêu cầu lãi suất đối với khoản vay trên là có căn cứ.

[3.2] Do các đương sự không có thỏa thuận khác về lãi suất quá hạn đối với hợp đồng vay, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất là 1,5%/tháng là không có căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ vào khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, khoản 1 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11-01-2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, tính lãi suất quá hạn đối với Hợp đồng vay tiền ngày 18/6/2015 và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về số tiền vay và một phần yêu cầu tính lãi suất quá hạn thực hiện hợp đồng; buộc bà Đặng Thị V và chị Nguyễn Hoàng Mai T có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Đình N số tiền tổng cộng là 516.255.500 đồng; trong đó tiền gốc 492.463.000 đồng và tiền lãi 23.792.5000 đồng, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3.3] Bị đơn kháng cáo không đồng ý trả lãi nhưng không xuất trình được chứng cứ nào mới. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Đặng Thị V và chị Nguyễn Hoàng Mai T.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bà Đặng Thị V, chị Nguyễn Hoàng Mai T; giữ N bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[5] Về án phí: Do kháng cáo của bà V, chị T không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, bà V là người cao tuổi nên được

miễn án phí dân sự theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự,

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Đặng Thị V và chị Nguyễn Hoàng Mai T.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 30/2019/DS-ST ngày 03 tháng 5 năm 2019, của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

2. Áp dụng các Điều 463, 466; Khoản 2 Điều 468; điểm b Khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Đình N về “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với bà Đặng Thị V và chị Nguyễn Hoàng Mai T.

- Buộc bà Đặng Thị V và chị Nguyễn Hoàng Mai T có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Đình N số tiền vay còn nợ 492.463.000 đồng và tiền lãi 23.792.500 đồng. Tổng cộng là 516.255.500 đồng (Năm trăm mười sáu triệu, hai trăm năm mươi lăm nghìn, năm trăm đồng).

- Không chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Đình N yêu cầu bà Đặng Thị V và chị Nguyễn Hoàng Mai T trả số tiền 93.744.500 đồng (Chín mươi ba triệu, bảy trăm bốn mươi bốn nghìn, năm trăm đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Hoàng Mai T phải chịu 12.325.000 (Mười hai triệu, ba trăm hai mươi lăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà Đặng Thị V được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Nguyễn Đình N phải chịu 4.687.000 (Bốn triệu, sáu trăm tám mươi bảy nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp 12.700.000 đồng, theo Biên lai thu số 0026370, ngày 02-01-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh hoàn trả anh Nguyễn Đình N số tiền 8.013.000 (Tám triệu, không trăm mười ba nghìn) đồng.

4. Án phí dân sự phúc thẩm:

- Chị Nguyễn Hoàng Mai T phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào 300.000 đồng chị T đã nộp theo Biên lai thu số: 0015364, ngày 16-5-2019 của Chi cục Thi hành dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Bà Đặng Thị V được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV.TAT;
- TAND huyện Tân Châu;
- CCTHADS huyện Tân Châu;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Thị Kim Sang